

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 200/2021/TLST - HNGĐ ngày 09/11/2021

giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Vương Thị L, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn Ng, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

\* Bị đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn M, xã Ph, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị L và anh Phạm Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cho chị Vương Thị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 08/3/2012, anh Phạm Văn M tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Tiến Th, sinh ngày 30/4/2014. Chị L và anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, chị L và anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị Vương Thị L và anh Phạm Văn M đều xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: chị Vương Thị L phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011340 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B. Chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND xã Ph;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thị Oanh**